

Bản án số: 329/2024/HC-PT
Ngày 23 tháng 4 năm 2024
“V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 23/2024/TLPT-HC ngày 11 tháng 01 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 102/2023/HC-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 700/2024/QĐPT-HC ngày 20 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Cụ **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1952 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 313 Nguyễn Đình Chiểu, Khu phố 2, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

Người đại diện hợp pháp của cụ Nguyễn Thị L: Bà Nguyễn Thị Kim L¹, sinh năm 1968; Địa chỉ: Khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (Văn bản ủy quyền ngày 08/3/2021) - Có mặt;

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết: Ông Phan Nguyễn Hoàng T, Chủ tịch – Có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết:

- Luật sư Phạm Thị Minh Hoàng, Văn phòng luật sư Hoàng Cúc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận – Có mặt;

- Ông Nguyễn Xuân Việt, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Phan Thiết – Có mặt;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận;

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Linh, khu TĐC Đông Xuân An, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Nam C, Giám đốc – Vắng mặt;

3.2. Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Ngọc Minh V, Công chức Địa chính – Xây dựng (Văn bản ủy quyền số 173/UBND-VP ngày 28/3/2024);

3.3. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1977 – Có mặt;

3.4. Ông Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1977 – Vắng mặt;

3.5. Ông Nguyễn Tấn T¹, sinh năm 1981 – Vắng mặt;

3.6. Ông Nguyễn Tuấn Đ¹, sinh năm 1982 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Hẻm số 05 Huỳnh Thúc Kháng, Khu phố 4, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

3.7. Bà Nguyễn Thị Xuân T², sinh năm 1979 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 317, Khu phố 2, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

3.8. Ông Nguyễn Tuấn C, sinh năm 1973 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 319, Khu phố 2, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

3.9. Bà Nguyễn Thị Xuân H¹, sinh năm 1990 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 313 Nguyễn Đình Chiểu, Khu phố 2, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

3.10. Ông Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1970 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 1, Khu phố 3, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

Người đại diện hợp pháp của đương sự: Nguyễn Tuấn Đ, Nguyễn Tấn T¹, Nguyễn Tuấn Đ¹, Nguyễn Thị Xuân T², Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Thị Xuân H¹, Nguyễn Tuấn V: Bà Nguyễn Thị Kim L¹, sinh năm 1968; Địa chỉ: Khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; (Văn bản ủy quyền ngày 08/3/2021) – Có mặt;

4. *Người kháng cáo:* Người khởi kiện cụ Nguyễn Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 30/12/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện cụ Nguyễn Thị L và người đại diện hợp pháp của bà trình bày:

Vợ chồng cụ Nguyễn Thị L, cụ Nguyễn Văn D (chết ngày 24/6/2013) có 07 người con gồm: Nguyễn Tuấn Đ, Nguyễn Tấn T¹, Nguyễn Tuấn Đ¹, Nguyễn Thị Xuân T², Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Thị Xuân H¹ và Nguyễn Tuấn T³ (chết ngày 28/12/2019, có vợ là Ngô Thị H).

Năm 2011, Nhà nước thu hồi 28.765 m² đất của hộ cụ L để làm đường 706B. Đất và cây trồng trên đất là do vợ chồng cụ L khai khẩn năm 1993, sau đó giao cho con là Nguyễn Tấn T³ sử dụng. Trong thời gian hợp xét và quy chủ đất, gia đình cụ gặp biến cố là cụ D bệnh nặng, nên gia đình thống nhất giao cho ông T³ làm đại diện gia đình giải quyết các vấn đề liên quan đến giải tỏa bồi thường đất. Khi có Thông báo nhận tiền, cụ L cùng ông T³ đến làm thủ tục nhận tiền bồi thường thì cán bộ Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận hướng dẫn gia đình trao đổi thống nhất cử một thành viên đại diện nhận tiền, vì có phần di sản của cụ D để lại. Ngày 04/10/2019, bà T⁴ là cán bộ Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận đến Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến mời gia đình cụ L ký tên vào Biên bản thỏa thuận giao nhận tiền bồi thường, nhưng do trong gia đình chưa thống nhất việc phân chia tiền nên không ký tên vào biên bản và hẹn khi nào gia đình thỏa thuận được sẽ báo cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận biết. Ngày 28/12/2019, ông T³ chết, sau đó hợp gia đình thỏa thuận phân chia tiền, để có căn cứ phân chia, cụ L đến hỏi thủ tục nhận tiền bồi thường thì bà T⁴ báo rằng Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận đã chi trả cho ông T³ và bà H toàn bộ số tiền bồi thường là 7.215.645.000 đồng. Cụ L có đơn khiếu nại thì Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận có Công văn số 105/PTQĐ-QLQĐ ngày 17/01/2020 không chấp nhận khiếu nại của cụ L.

Việc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông T³ và bà H là không đúng đối tượng, vì vậy cụ L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy Quyết định số 7345/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Tuấn T³, bà Ngô Thị H Dự án xây dựng công trình và sử dụng quỹ đất 02 bên đường ĐT.706B; Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết phải phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ cụ Nguyễn Thị L.

Tại Công văn số 1438/UBND-TH ngày 25/3/2021 và lời trình bày tiếp theo của người đại diện hợp pháp của người bị kiện, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết trình bày:

Thực hiện dự án xây dựng công trình đường và sử dụng quỹ đất 02 bên đường 706B, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 10075/QĐ-UBND ngày 28/12/2007 thu hồi 28.765 m² đất của hộ ông Nguyễn

Tuấn T³. Ông T³ ký tên Biên bản kiểm kê đất và tài sản trên đất ngày 06/8/2008, Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến có văn bản số 58 ngày 27/6/2014 xác nhận nguồn gốc đất do cha mẹ khai hoang năm 1993 giao cho con là ông T³ sử dụng từ năm 1997 đến thời điểm thu hồi đất. Căn cứ kết luận của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Phan Thiết, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 7345/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 phê duyệt phương án bồi thường cho hộ ông T³ với số tiền 7.215.645.000 đồng và ban hành Quyết định số 5970/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 phê duyệt phương án bồi thường (bổ sung) cho hộ ông T³ với số tiền là 2.688.869.200 đồng. Trước khi chi trả tiền bồi thường, Trung tâm phát triển quỹ đất có Công văn số 2730/PTQĐ-QLQĐ ngày 09/10/2019 yêu cầu Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến xác minh rõ nguồn gốc đất, đồng thời yêu cầu ông T³ cam kết chịu trách nhiệm về nguồn gốc đất. Ngày 22/10/2019, Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến lấy ý kiến các hộ dân khẳng định nguồn gốc đất do vợ chồng ông T³ trồng cây từ năm 1997 sử dụng liên tục đến thời điểm thu hồi đất và ông T³ ký văn bản cam kết ngày 14/10/2019 về nguồn gốc đất của ông.

Từ khi ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, quyết định bồi thường bổ sung cho ông T³ thì không có bất kỳ khiếu nại của ai, nên Trung tâm Phát triển quỹ đất đã chi trả tiền bồi thường cho ông T³.

Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết không đồng ý yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị L.

Tại Văn bản số 316/PTQĐ-QLQĐ ngày 25/02/2021 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận trình bày:

Trước khi chi trả tiền bồi thường, Trung tâm phát triển quỹ đất có Công văn số 2730/PTQĐ-QLQĐ ngày 09/10/2019 yêu cầu Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến xác minh rõ nguồn gốc đất. Ngày 22/10/2019, Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến lấy ý kiến các hộ dân khẳng định nguồn gốc đất do vợ chồng ông T³ trồng cây từ năm 1997 sử dụng liên tục đến thời điểm thu hồi đất và ông T³ ký văn bản cam kết ngày 14/10/2019 về nguồn gốc đất là của ông. Từ khi có quyết định thu hồi đất cho đến khi có quyết định bồi thường, Trung tâm không nhận được bất kỳ giấy tờ gì liên quan đến việc khiếu nại hay tranh chấp đất. Do đó Trung tâm đã chi trả tiền bồi thường cho ông T³ vào ngày 06/12/2019 là đúng đối tượng. Do đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận không đồng ý yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị L.

Tại Văn bản số 459/UBND-NC ngày 25/9/2023 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến trình bày:

Theo bản đồ địa chính 299 thì tổng diện tích 28.765 m² (thửa 140/14.633 m², thửa 141/8.181 m² và thửa 147/5.951 m²) chưa được đo đạc nên chưa ghi thông tin cập nhật trên Sổ địa chính, Sổ mục kê đất. Tại thời điểm thu hồi đất, Sổ mục kê và Sổ địa chính không có thông tin của ông Nguyễn Tuấn T³, cụ Nguyễn Thị L, cụ Nguyễn Văn D.

Kết quả lấy ý kiến của khu dân cư tại các Biên bản ngày 19/3/2009, ngày 13/4/2009 và ngày 18/9/2012 đều xác định nguồn gốc đất của cụ Nguyễn Văn D khai hoang đến năm 1997 giao lại cho con là ông Nguyễn Tuấn T³ trồng cây. Văn bản số 120/ĐKTt ngày 28/5/2014 của Đoàn kiểm tra thành lập theo Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 10/6/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết kết luận: “Hộ ông T³ có nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất do cha mẹ khai hoang năm 1993 trồng đào và cho lại ông T³ năm 1997, ông tiếp tục trồng đào và keo”. Biên bản họp Hội đồng xét tính pháp lý về đất đai, nhà cửa ngày 25/6/2014 của Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến kết luận: “Nguồn gốc đất do cha mẹ của ông T³ khai hoang năm 1993, sau đó cho con là Nguyễn Tuấn T³ năm 1997 tiếp tục canh tác cho đến thời điểm thu hồi”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Tuấn Đ, Nguyễn Tấn T¹, Nguyễn Tuấn Đ¹, Nguyễn Thị Xuân T², Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Thị Xuân H¹, Nguyễn Tuấn V đều trình bày: Thống nhất yêu cầu của cụ L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị H trình bày: Nguồn gốc đất là do vợ chồng bà khai hoang năm 1997, sử dụng trồng đào, keo lá tràm, đến năm 2007, Nhà nước thu hồi 28.765 m² đất của vợ chồng bà để làm đường 706B. Trong thời gian chưa thực hiện Dự án thì vợ chồng bà vẫn tiếp tục sử dụng đất. Năm 2019, Nhà nước ra quyết định bồi thường bằng tiền và vợ chồng bà đã nhận đủ tiền bồi thường. Khi Nhà nước thu hồi đất thì cụ L biết vì có thông báo rộng rãi để người dân đến Ủy ban phường làm thủ tục, nhưng từ khi ban hành quyết định thu hồi đất đến khi bồi thường tiền thì cụ L không có ý kiến gì về việc gia đình bà H kê khai đất bị thu hồi. Vì vậy, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của cụ L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 102/2023/HC-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Căn cứ Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị L về việc hủy Quyết định số 7345/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Tuấn T³, bà Ngô Thị H Dự án xây dựng công trình và sử dụng quỹ đất 02 bên đường ĐT.706B; Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết phải phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ cụ Nguyễn Thị L.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2023, người khởi kiện cụ Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bà Nguyễn Thị Kim L¹ giữ nguyên kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số 7345/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết; đồng thời buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết phải phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ cụ Nguyễn Thị L, vì đất này là của vợ chồng cụ L chỉ giao cho ông T³ quản lý chứ không phải là cho ông T³, nên Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết bồi thường cho ông T³ là sai đối tượng. Vì thời điểm thu hồi đất thì cụ D bệnh nặng nên gia đình thống nhất giao cho ông T³ đại diện gia đình làm các thủ tục trong việc Nhà nước thu hồi và bồi thường do thu hồi đất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày tại thời điểm thu hồi đất thì ông T³ là người sử dụng đất; ông T³ cũng là người ký các biên bản kiểm đếm, thống kê đất đai, tài sản trên đất bị thu hồi. Toàn bộ quá trình từ khi có quyết định thu hồi đất cho đến khi có quyết định bồi thường đều không có ai khiếu nại, tổ chức họp dân cũng không có ai khiếu nại và đều xác định đất được cha mẹ giao cho ông T³ sử dụng từ năm 1997. Do đó không đồng ý kháng cáo của cụ L.

Bà Ngô Thị H trình bày đất này là của vợ chồng bà khai phá từ năm 1997 canh tác đến nay, nên không đồng ý kháng cáo của cụ L.

Ông Nguyễn Ngọc Minh V không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ về hình thức. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Trong trường hợp cụ L có tranh chấp tiền bồi thường với hộ ông T³ thì có thể khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của cụ Nguyễn Thị L đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ, người khởi kiện và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có người đại diện hợp pháp của họ tham gia phiên tòa; người bị kiện có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt; Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính, việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành.

[2] Cụ Nguyễn Thị L khởi kiện đối với Quyết định số 7345/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết trong thời hạn chưa quá 01 năm, kể từ ngày cụ Nguyễn Thị L biết được quyết định bị khởi kiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện là

đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[3] Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 7345/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Tuấn T³, bà Ngô Thị H Dự án xây dựng công trình và sử dụng quỹ đất 02 bên đường ĐT.706B là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Điều 66 và Điều 69 Luật Đất đai năm 2013;

[4] Mặc dù diện tích 28.765 m² đất có nguồn gốc của vợ chồng cụ Nguyễn Thị L, cụ Nguyễn Văn D khai hoang năm 1993 nhưng đã giao cho ông Nguyễn Tuấn T³ quản lý, sử dụng từ năm 1997 cho đến thời điểm thu hồi đất. Cụ Nguyễn Thị L không thực hiện các thủ tục khi Nhà nước thu hồi đất và bồi thường do thu hồi đất, mà ông Nguyễn Tuấn T³ là người trực tiếp thực hiện các thủ tục trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất; đồng thời ông Nguyễn Tuấn T³ cũng là người trực tiếp quản lý sử dụng đất tại thời điểm thu hồi đất. Trong suốt thời gian cơ quan có thẩm quyền ban hành các quyết định thu hồi đất, ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất, quyết định bồi thường bổ sung và chi trả tiền bồi thường do thu hồi đất cho ông Nguyễn Tuấn T³ thì cụ Nguyễn Thị L và các anh chị em của ông Nguyễn Tuấn T³ đều biết nhưng đều không có khiếu nại, nên các cơ quan có thẩm quyền không có lý do gì để không chi trả tiền bồi thường cho ông Nguyễn Tuấn T³. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của cụ L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[5] Trong trường hợp cụ Nguyễn Thị L và các anh chị em của ông Nguyễn Tuấn T³ có tranh chấp đối với số tiền ông Nguyễn Tuấn T³ đã nhận tiền bồi thường do Nhà nước thu hồi diện tích 28.765 m² đất, thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[6] Cụ Nguyễn Thị L là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

[7] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của cụ Nguyễn Thị L; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 102/2023/HC-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Không chấp nhận khởi kiện của cụ Nguyễn Thị L về yêu cầu hủy Quyết định số 7345/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Tuấn T³, bà Ngô Thị H Dự án xây dựng công trình và sử dụng quỹ đất 02 bên đường ĐT.706B và không chấp nhận khởi kiện của cụ Nguyễn Thị L yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ cụ Nguyễn Thị L.

Trường hợp cụ Nguyễn Thị L và các anh chị em của ông Nguyễn Tuấn T³ có tranh chấp đối với số tiền ông Nguyễn Tuấn T³ đã nhận tiền bồi thường do Nhà nước thu hồi diện tích 28.765 m² đất, thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

3. Cụ Nguyễn Thị L được miễn án phí hành chính phúc thẩm;

4. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTA (25b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công